

CHỦ ĐỀ 12: CẢM XÚC & CẢM GIÁC (EMOTIONS & FEELINGS)

Lo sợ



AFRAID

Chán nản



BORED

Bối rối



CONFUSED

Hào hứng, hứng thú



EXCITED

Phấn chấn



ELATED

Hạnh phúc



HAPPY

Thất vọng



DISAPPOINTED

Kiệt quệ



EXHAUSTED

Điên



SILLY

Bị sốc



SHOCKED

Ghê tởm



DISGUSTED

Tức giận



ANGRY

Không ấn tượng



UNIMPRESSED

Tôn thờ



ADORING

Lạnh lùng



COOL

Buồn



SAD

Tươi vui



CHEERFUL

Tuyệt vọng



DESPERATE

Thỏa mãn



SATISFIED

Óm yếu



SICK

Lo lắng



WORRIED

Xấu hổ, ngại
ngùng



EMBARRASSED

Nỗi sợ



FEAR

Thấy tội lỗi



GUILTY

Đói



HUNGRY

Cô đơn



LONELY

Lo lắng



NERVOUS

Ngạc nhiên



SURPRISED

Khát



THIRSTY

Mệt mỏi



TIRED